

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày: 29-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và bà Lê Thị Thao.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Tr.Th.H, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr.Đ.Ch và bà Tr.Th.H1; chồng Ph.Đ.T; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có sáu anh em, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

* **Bị hại:** Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A Việt Nam.

Địa chỉ: Km 92 Quốc lộ 5 mới, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A Việt Nam: Anh N.V.T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị V.Th.Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Thủy Văn, xã Phan Thanh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
(có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

+. Ông V.Đ.Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Ấp Cam, xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+. Ông Tr.Đ.Chl, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+. Anh V.Đ.A1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+. Ông P.Đ.V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Quảng Đạt, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

+. Ông Ph.Đ.T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Brother Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có ký hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A Việt Nam trông coi, quản lý tài sản tại công ty Brother. Bị cáo Tr.Th.H là công nhân công ty TNHH Brother, trong quá trình làm việc tại công ty TNHH Brother bị cáo biết được quy trình cho xe máy ra vào cổng công ty nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của người khác để đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sáng ngày 19/11/2020, bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng biển kiểm soát 29Y3-218.03 đến công ty để làm việc. Khi đi qua cổng B, bảo vệ của công ty dùng phấn viết số 942 lên yên xe của bị cáo và đưa cho bị cáo vé xe số 942 dắt xe mô tô vào khu để xe số 14 nhà D2 thì bị cáo nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển kiểm soát 21B2-073.91 của chị V.Th.Ng dựng gần đó. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định dùng vé xe số 942 của bị cáo mang chiếc xe mô tô của chị Ng ra ngoài công ty bán lấy tiền để tránh bị phát hiện bị cáo mở cốp xe của bị cáo lấy áo khoác màu vàng mặc lên người và lấy 01 mũ bảo hiểm màu đen của xe dựng bên cạnh đội lên đầu. Khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày bị cáo dắt chiếc xe mô tô của chị Ng ra cổng B đưa vé xe số 942 cho ông V.Đ.Th là bảo vệ công ty A rồi dắt chiếc xe ra ngoài công ty.

Khi đi đến cổng khu công nghiệp Phúc Điền, bị cáo thuê anh Tr.Đ.Ch1 kéo xe đến cửa hàng bán xe máy của công ty TNHH Tiên T1 để sửa khóa. Tại đây, bị cáo gặp anh V.Đ.A1 (nhân viên cửa hàng) đặt vấn đề sửa khóa xe. Hai bên thỏa thuận khi nào sửa xong anh An sẽ liên lạc với bị cáo sau đó bị cáo đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo nhờ anh Ph.Đ.T (chồng bị cáo) chở đến công ty Brother. Bị cáo vào công ty dắt xe của bị cáo ra cổng B, nói với bảo vệ bị rơi mất vé xe số 942. Ông Thuật kiểm tra giấy tờ xe, lập biên bản về việc bị cáo bị mất vé xe số 942 xong thì bị cáo đi về nhà. Chiều cùng ngày bị cáo nhờ anh An mang xe lên Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng và trả cho anh An số tiền sửa khóa xe là 2.700.000 đồng. Sau đó bị cáo mang chiếc xe của bị cáo gửi tại lán để xe của Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng. Cùng ngày, chị V.Th.Ng phát hiện mất xe đã báo bảo vệ công ty và làm đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng điều tra làm rõ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL- HĐĐG- TTHS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 21B2-073.91 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá 30.000.000 đồng.

Ngày 20/11/2020, ông P.Đ.V bảo vệ Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 21B2-073.91. Anh N.V.T1 đội trưởng đội bảo vệ của công ty giao nộp vé xe số 942; cơ quan điều tra quản lý 01 USB màu trắng gắn thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu SanDisk có nội dung video hình ảnh tại cổng B công ty Brother sáng ngày 19/11/2020 do đội an ninh công ty Brother giao nộp; quản lý 01 áo khoác gió màu vàng, 01 chiếc quần dài, kiểu dạng quần ngủ, hai bên phía ngoài ống quần có vạch kẻ trắng, giữa vạch kẻ có ghi chữ Fasion maxi và 01 vé xe của trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng (gửi xe 21B2- 073.91 ngày 19/11/2020) do bị cáo tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 15/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho Công ty bảo vệ A - người đại diện theo ủy quyền của Công ty là anh N.V.T1 nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm sát 21B1-073.91. Anh T1 đã trả lại xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị V.Th.Ng.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá

tài sản và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng.

Quan điểm người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh N.V.T1 (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị V.Th.Ng (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Về trách nhiệm dân sự: đã nhận lại tài sản. Sau khi phạm tội thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng tiền sửa xe máy, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Tr.Th.H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tr.Th.H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tr.Th.H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01áo khoác gió màu vàng; 01 quần dài dạng quần ngủ hai bên phía ngoài ống quần có vạch kẻ trắng giữa vạch kẻ có ghi chữ Fasion Maxi.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng; kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 19/11/2020, tại khu để xe của công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam thuộc khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Tr.Th.H đã có hành vi gian dối dùng vé gửi xe của bị cáo đưa cho bảo vệ của công ty A (là công ty chịu trách nhiệm quản lý trông coi tài sản cho công ty Brother) để mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 21B2-073.91 trị giá 30.000.000đồng của chị V.Th.Ng ra ngoài công ty với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội tại công ty nói riêng và trên địa bàn huyện Cẩm Giàng nói chung, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của công nhân trong công ty. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hành sự, nhận thức rõ hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị hại, người có quyền lợi liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ về vang, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh N.V.T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị V.Th.Ng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 áo khoác gió màu vàng, 01 chiếc quần dài kiểu dạng quần ngủ, hai bên phía ngoài ống quần có vạch kẻ trắng, giữa vạch kẻ có ghi chữ Fasion maxi. Đây là những vật dụng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không xin lại và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Xét thấy vật chứng trên bị cáo không có nguyện vọng lấy lại nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vé xe số 942, vé gửi xe biển kiểm soát 21B2-073.91, 01 USB và 01 đĩa CD lưu file hỏi cung nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về các vấn đề khác: Anh Tr.Đ.Ch1 là người kéo bị cáo và xe mô tô BKS 21B2-073.91 đi sửa khóa; anh V.Đ.A1 là người sửa khóa xe cho bị cáo; anh Ph.Đ.T chở bị cáo đến công ty Brother lấy xe mô tô của bị cáo về nhưng đều không biết việc bị cáo phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu đen loại mũ trùm cả đầu do bị cáo lấy tại công ty Brother và để trong lán xe Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng đã bị mất. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên Công an huyện Cẩm Giàng đã ra thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa tìm thấy.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Tr.Th.H theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] . Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tr.Th.H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Tr.Th.H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác gió màu vàng; 01 quần dài dạng quần ngũ hai bên phía ngoài ống quần có vạch kẻ trắng giữa vạch kẻ có ghi chữ Fasion Maxi.

(Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 31/3/2021).

+ Lưu hồ sơ vụ án: Vé xe số 942, vé gửi xe biển kiểm soát 21B2-073.91, 01 USB và 01 đĩa CD lưu file hỏi cung.

[3].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tr.Th.H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà